

QUYẾT ĐỊNH

về việc thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

CHI CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2343/QĐ-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 3088/QĐ-BTP ngày 06/11/2009 về việc thành lập Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ Văn bản số 4336/TCTHADS-VP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tổng cục Thi hành án dân sự về việc triển khai Mô hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015; Văn bản số 1174/TCTHADS-VP ngày 12 tháng 4 năm 2021 về việc xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015;

Căn cứ quyết định số 129/QĐ-CTHADS ngày 20/4/2021 về việc thành lập Ban chỉ đạo xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Ban Chỉ đạo Xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, gồm các thành viên sau đây:

1. Ông Nguyễn Thiện Thảo, Chi cục trưởng, Trưởng ban.
2. Bà Lê Thị Kim Dung, Chấp hành viên, Thành viên.
3. Ông Lê Thái Bình, Chấp hành viên, Thành viên.

4. Bà Phạm Thị Thanh Vinh, Chấp hành viên, Thành viên.
5. Bà Võ Thị Cẩm Loan, Thẩm tra viên, Thành viên.

Tổ Thư ký giúp việc cho Ban chỉ đạo gồm

1. Bà Huỳnh Dân, Thư ký, Tổ trưởng.
2. Ông Trần Văn Dư, Thư ký, Tổ viên.
3. Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, chuyên viên, Tổ viên
4. Bà Trần Thị Dung, Văn thư lưu trữ, Tổ viên.

Điều 2. Nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo

Tham mưu với lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến xây dựng, công bố, áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện; tổng hợp báo cáo định kỳ hàng năm hoặc khi có yêu cầu.

Tổ chức quán triệt, phổ biến, hướng dẫn kiến thức chung về Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 và Mô hình khung hệ thống quản lý chất lượng đến toàn thể lãnh đạo, công chức, người lao động tại Chi cục.

Chi đạo triển khai xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Chi cục theo Mô hình khung đã công bố tại Quyết định số 2343/QĐ-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp và quyết định số 202/QĐ-CTHADS của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre.

Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên Ban chỉ đạo và Tổ thư ký do Trưởng Ban phân công (có phụ lục phân công nhiệm vụ đính kèm Quyết định).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công chức Chi cục Thi hành án dân sự và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Cục THADS tỉnh (Báo cáo);
- Trang thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: VT (00).


CHI CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Thiện Thảo

PHỤ LỤC

**Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban Chỉ đạo
triển khai xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn
quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành**
(Ban hành Kèm theo Quyết định số 44 /QĐ-CCTHADS ngày 11 tháng 8 năm
2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre)

1. Trưởng Ban chỉ đạo (Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự):

1.1. Lãnh đạo, điều hành hoạt động chung của Ban Chỉ đạo; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo. Chịu trách nhiệm trước Cục Thi hành án dân sự về việc triển khai thực hiện có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

1.2. Triệu tập các cuộc họp định kỳ và đột xuất của Ban Chỉ đạo.

1.3. Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo.

1.4. Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo.

1.5. Trong trường hợp cần thiết, ủy quyền cho thành viên Ban chỉ đạo giải quyết công việc thuộc thẩm quyền của mình.

1.6. Được sử dụng con dấu của Cục Thi hành án dân sự.

1.7. Trưởng Ban Chỉ đạo trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo và chịu trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của Ban Chỉ đạo ISO;

1.8. Tham mưu cho Ban chỉ đạo tỉnh kiến nghị Tổng cục Thi hành án dân sự phương hướng, biện pháp giải quyết các vấn đề liên quan đến công tác triển khai và áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng

1.9. Kiểm tra, đánh giá, báo cáo việc triển khai các nhiệm vụ và áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng của Chi cục Thi hành án dân sự.

1.10. Đôn đốc các Thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện các công việc được phân công; điều chỉnh hoặc giải quyết các vấn đề phát sinh nhằm đẩy mạnh công tác triển khai và áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng; chủ trì, theo dõi kết quả triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả triển khai và áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng

1.11. Trực tiếp chỉ đạo Thư ký giúp việc Ban Chỉ đạo trong các hoạt động chuyên môn có liên quan;

2. Các Thành viên Ban Chỉ đạo ISO

2.1. Thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban phân công.

2.2. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo ISO, chuẩn bị ý kiến đóng góp về các vấn đề thuộc nội dung chương trình họp của Ban Chỉ đạo ISO, kịp thời đề xuất thay

đổi, cải tiến hệ thống QLCL theo TCVN ISO 9001:2015.

2.3. Chịu trách nhiệm kiểm tra rà soát TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách; Chịu trách nhiệm nội dung các quy trình hồ sơ của mình và báo cáo kịp thời cho Ban Chỉ đạo ISO về công tác áp dụng Hệ thống Quản lý chất lượng thuộc phạm vi, trách nhiệm của mình;

2.4. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Trường Ban Chỉ đạo.

3. Nhiệm vụ của thư ký Ban Chỉ đạo ISO

3.1. Tổng hợp, xây dựng các chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo ISO trình Trường ban Chỉ đạo phê duyệt.

3.2. Là đầu mối duy trì liên hệ giữa các thành viên Ban Chỉ đạo trong triển khai nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo ISO.

3.3. Chuẩn bị các văn bản, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Ban Chỉ đạo ISO.

4.5. Tham mưu công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc đánh giá kết quả thực hiện công tác triển khai, áp dụng và duy trì Hệ thống Quản lý chất lượng của các công chức trong đơn vị.

QUYẾT ĐỊNH

về việc ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng
theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015
tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014;

Căn cứ Quyết định số 19/2014/QĐ-TTg ngày 05 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 2343/QĐ-BTP ngày 25 tháng 11 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố Mốt hình khung Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 cho Hệ thống cơ quan Thi hành án dân sự;

Căn cứ Quyết định số 3088/QĐ-BTP ngày 06/11/2009 về việc thành lập Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;

Căn cứ văn bản số 798/CTHADS-VP ngày 26/7/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre về việc tổ chức ban hành Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre (danh mục tài liệu kèm theo).

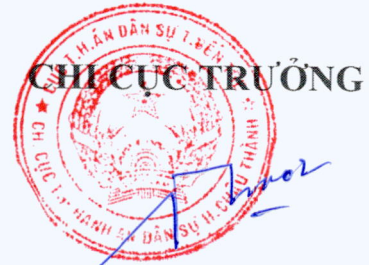
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Điều 3. Công chức thuộc Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre nằm trong phạm vi áp dụng của Hệ thống quản lý chất lượng, có trách nhiệm quán triệt, tuân thủ và áp dụng trong quá trình giải quyết công việc tại đơn vị.

Ban chỉ đạo xây dựng ISO của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc duy trì, áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 đã ban hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (thực hiện);
- Cục THADS tỉnh (Báo cáo);
- Trang thông tin điện tử (để đăng tải);
- Lưu: VT, HS ISO_(HĐ).



Nguyễn Thiện Thảo

TÀI LIỆU HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
CHUẨN QUỐC GIA TCVN ISO 9001:2015

Quyết định số: 13 QĐ-CCTHADS 11 /8/2021

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre)

STT	Tên tài liệu	Mã hiệu	Ghi chú
Quy trình quản lý, vận hành Hệ thống quản lý chất lượng			
1	Chính sách chất lượng	CSCL	
2	Mục tiêu chất lượng	MTCL	
3	Sổ tay chất lượng	STCL	
4	Quy trình kiểm soát thông tin dạng văn bản	QT.ISO.01	
5	Quy trình quản lý rủi ro và cơ hội	QT.ISO.02	
6	Quy trình đánh giá nội bộ	QT.ISO.03	
7	Quy trình kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục	QT.ISO.04	
8	Quy trình xem xét của lãnh đạo đối với Hệ thống quản lý chất lượng	QT.ISO.05	
Quy trình giải quyết thủ tục hành chính			
9	Quy trình giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự	QT.GQKN.01	
10	Quy trình giải quyết khiếu nại về thi hành án dân sự	QT.GQKN.02	
11	Quy trình yêu cầu thi hành án dân sự	QT.NV.01	
12	Quy trình nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án	QT.NV.02	
13	Quy trình yêu cầu thay đổi chấp hành viên	QT.NV.03	
14	Quy trình đề nghị miễn, giảm phí thi hành án	QT.NV.04	
15	Quy trình đề nghị miễn, giảm chi phí cưỡng chế thi hành án	QT.NV.05	
16	Quy trình xác nhận kết quả thi hành án	QT.NV.06	

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

MÃ HIỆU : QT.NV.01
LẦN BAN HÀNH : 01
NGÀY BAN HÀNH : 12/8/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Võ Thị Cẩm Loan	Nguyễn Thiện Thảo	Nguyễn Thiện Thảo
Chữ ký			
Chức vụ	Thẩm tra viên	Chi cục trưởng	Chi cục trưởng

<u>CỤC THI</u> <u>HÀN LÃN</u> <u>DÂN SỰ</u> <u>TỈNH BẾN</u> <u>TRE</u> <u>CHI CỤC</u> <u>THI HÀNH</u> <u>ÁN DÂN SỰ</u> <u>HUYỆN</u> <u>CHÂU</u> <u>THÀNH</u>	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/6

Formatted: Font color: Text 1

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẾN TRÉ CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHẦU THÀNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/6

Formatted: Font color: Text 1

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, trình tự, thủ tục việc yêu cầu thi hành án dân sự.

2. PHẠM VI

Quy trình được áp dụng đối với đương sự (*tổ chức, cá nhân*) có nhu cầu yêu cầu thực hiện việc thi hành án dân sự. Thẩm tra viên chịu trách nhiệm tham mưu chính. Công chức phụ trách bộ phận một cửa có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẾN TRE CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/6

Formatted: Font color: Text 1

	và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; - Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự.			
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao	
	- Đơn yêu cầu thi hành án	x		
	- Bản án, Quyết định của Tòa án được thi hành	x		
	- Giấy ủy quyền (nếu có)	x		
	- Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu		x	
5.3	Số lượng hồ sơ			
	01 bộ			
5.4	Thời gian xử lý			
	05 ngày làm việc			
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả			
	Bộ phận một cửa			
5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC				
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Nộp hồ sơ yêu cầu thi hành	Đương sự/	Giờ hành	Đơn yêu cầu

<u>CỤC THI</u> <u>HÀNH AN</u> <u>DÂN SỰ</u> <u>TỈNH BẾN</u> <u>TRÉ</u> <u>CHI CỤC</u> <u>THI HÀNH</u> <u>ÁN DÂN SỰ</u> <u>HUYỆN</u> <u>CHÂU</u> <u>THÀNH</u>	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/6

Formatted: Font color: Text 1

	án tại Bộ phận một cửa - Kê khai thông tin hồ sơ yêu cầu thi hành án tại Công hỗ trợ trực tuyến thi hành án dân sự	người được ủy quyền	chính	BM.NV.01.01
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.01.02
B3	Chuyển hồ sơ cho Văn phòng/Thẩm tra viên	Bộ phận một cửa	½ ngày	
B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ yêu cầu thiếu tài liệu, cần bổ sung, sửa đổi tài liệu, thì có văn bản yêu cầu người nộp hồ sơ cung cấp, bổ sung, sửa đổi tài liệu. - Trường hợp người yêu cầu không có quyền yêu cầu, vụ việc không thuộc thẩm quyền của cơ quan THADS, hết thời hiệu thi hành án thì có văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án biết việc từ chối yêu cầu thi hành án. - Trường hợp hồ sơ yêu cầu đầy đủ thủ tục, đúng quy định thì ban hành Quyết định thi hành án	Thẩm tra viên Văn phòng, Thủ trưởng cơ quan THADS	3½ ngày	Văn bản thông báo cho người yêu cầu thi hành án Quyết định thi hành án BM.NV.01.03
B5	Trả kết quả thực hiện theo Quy trình hỗ trợ yêu cầu thi hành án trực tuyến.	Bộ phận một cửa/ cá nhân, tổ chức	01 ngày	- Hồ sơ yêu cầu thi hành án đã được giải quyết - Nộp hồ sơ giấy đối với trường hợp trực tuyến và nhận

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẾN TRE CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÁU THÀNH	QUY TRÌNH YÊU CẦU THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.NV.01
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/6

Formatted: Font color: Text 1

				Quyết định thi hành án
--	--	--	--	------------------------

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1	BM.NV.01.01	Đơn yêu cầu thi hành án
2	BM.NV.01.02	Phiếu nhận đơn
3	BM.NV.01.03	Quyết định thi hành án theo yêu cầu

7. HỒ SƠ CÀN LƯU

<i>TT</i>	<i>Hồ sơ lưu</i>
1.	Hồ sơ yêu cầu thi hành án
2.	Quyết định thi hành án theo yêu cầu

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Chi cục Thi hành án dân sự

Họ và tên người yêu cầu thi hành án (trường hợp ủy quyền phải có giấy ủy quyền và một trong các giấy tờ sau đây: căn cước công dân; chứng minh nhân dân; hộ chiếu; giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đề nghị cư trú) địa chỉ:

Họ và tên người được thi hành án
địa chỉ:

Họ và tên người phải thi hành án
địa chỉ:

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

.....
.....
.....

2. Thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có)

.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Bản án, Quyết định số ngày ... tháng năm của
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).
- Tài liệu có liên quan khác

..... ngày tháng năm 20.....

Người yêu cầu thi hành án
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/QĐ-CCTHADS

Châu Thành., ngày.....tháng.....năm 20....

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo yêu cầu

CHI CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 1 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Bản án, Quyết định số ngàythángnăm của.....

.....;
Căn cứ Quyết định về việc ủy thác thi hành án số.....ngày.....tháng.....
năm..... của (nếu có)

Xét yêu cầu thi hành án của:.....
địa chỉ:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với:.....
địa chỉ:.....
Các khoản phải thi hành:

.....
Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên được phân công tổ chức thi hành án có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Viện KSND Huyện Châu Thành;
- Kế toán nghiệp vụ;
- Lưu: VT, HSTHA.

Nguyễn Thiện Thảo

BM.NV.01.03

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/PND-CCTHADS

Châu Thành., ngày.....tháng.....năm 20....

PHIẾU NHẬN ĐƠN

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
Nhận đơn của ông (bà):
địa chỉ:

Nội dung đơn:

.....
.....
.....
.....

Các tài liệu kèm theo:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

NGƯỜI NỘP
(Ký, ghi rõ họ tên)

NGƯỜI NHẬN
(Ký, ghi rõ họ tên)

**CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH**

TCVN ISO 9001:2015

**QUY TRÌNH
GIẢI QUYẾT TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ**

MÃ HIỆU : QT.GQKN.01

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 12/8/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Võ Thị Cẩm Loan	Nguyễn Thiện Thảo	Nguyễn Thiện Thảo
Chữ ký			
Chức vụ	Thẩm tra viên	Chi cục trưởng	Chi cục trưởng

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: <u>QT.GQKNG QTCKN.01</u>
		Ngày ban hành: <u>12/8/2021</u>
		Lần ban hành: <u>01</u>
		Trang: <u>2/8</u>

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

1. MỤC ĐÍCH
2. PHẠM VI
3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN
4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT
5. NỘI DUNG QUY TRÌNH
6. BIỂU MẪU
7. HỒ SƠ CẦN LƯU

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKNG QTCKN.01
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/8

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

1. MỤC ĐÍCH

Quy định rõ ràng, cụ thể về trình tự, hồ sơ, thủ tục giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự, đảm bảo thủ tục thực hiện được trung thực, chính xác, kịp thời.

2. PHẠM VI

- Áp dụng đối với hoạt động giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự.
- Thẩm tra viên tham mưu Lãnh đạo Chi cục Thi hành án dân sự và chịu trách nhiệm thực hiện quy trình này.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015

Các văn bản pháp quy liên quan đề cập tại mục 5.8

4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT

- THADS: Thi hành án dân sự
- KTGQKNTC: Kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Điều kiện thực hiện thủ tục hành chính		
	Công dân phải cung cấp tài liệu chứng minh hành vi vi phạm pháp luật của Chấp hành viên và công chức khác làm công tác thi hành án dân sự gây thiệt hại và đe dọa gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức.		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	Trường hợp tố cáo được thực hiện bằng đơn thì trong đơn tố cáo phải ghi rõ ngày, tháng, năm tố cáo; họ, tên, địa chỉ của người tố cáo; nội dung tố cáo. Đơn tố cáo phải do	x	

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỔ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKNG QTCKN.01
		Ngày ban hành: 12/8/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 5/8

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

	người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ. Trường hợp nhiều người cùng tố cáo bằng đơn thì trong đơn phải ghi rõ họ, tên, địa chỉ của từng người tố cáo, có chữ ký hoặc điểm chỉ của những người tố cáo; họ, tên người đại diện cho những người tố cáo để phối hợp khi có yêu cầu của người giải quyết tố cáo		
	Trường hợp người tố cáo đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo viết đơn tố cáo hoặc người tiếp nhận ghi lại việc tố cáo bằng văn bản và yêu cầu người tố cáo ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản, trong đó ghi rõ nội dung như trên. Trường hợp nhiều người đến tố cáo trực tiếp thì người tiếp nhận hướng dẫn người tố cáo cử đại diện để trình bày nội dung tố cáo	X	
	Các tài liệu, hồ sơ chứng minh kèm theo	X	
5.3	Số lượng hồ sơ		
	01 bộ		
5.4	Thời gian xử lý		
	Thời hạn giải quyết tố cáo là 60 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết là 90 ngày, kể từ ngày thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp cần thiết, người có thẩm quyền giải quyết tố cáo có thể gia hạn giải quyết một lần nhưng không quá 30 ngày; đối với vụ việc phức tạp thì không quá 60 ngày		
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả		
	Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Bến Tre		

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN QTCKN.01
		Ngày ban hành: 12/8/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 6/8

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

5.6	Lệ phí			
	Không			
5.7	Quy trình xử lý công việc			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	- Tiếp nhận đơn hoặc nội dung trình bày của tổ chức/cá nhân - Vào Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS	Công chức được phân công	02 ngày	Sổ nhận đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh về THADS
B2	Phân công công chức thụ lý đơn	Lãnh đạo Chi cục THADS	01 ngày	
B3	Ban hành Quyết định về việc thụ lý giải quyết tố cáo	Lãnh đạo Chi cục THADS	03 ngày	Quyết định thụ lý đơn BM.GQKN.01.01
B4	Thông báo bằng văn bản cho người tố cáo biết việc thụ lý đơn	Lãnh đạo Chi cục THADS	05 ngày	Thông báo thụ lý đơn BM.GQKN.01.02
B5	Tiến hành xác minh nội dung tố cáo	Thẩm tra viên	40-70 ngày	
B6	Báo cáo kết quả xác minh, dự thảo kết luận nội dung tố cáo	Thẩm tra viên	05 ngày	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo BM.GQKN.01.03

CHI CỤC THI HÀNH AN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ THI HÀNH AN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKN QTCKN.01
		Ngày ban hành: 12/8/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 7/8

Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)

B7	Ban hành Kết luận nội dung tố cáo đối với đơn tố cáo thuộc thẩm quyền	Lãnh đạo Chi cục THADS	03 ngày	Kết luận nội dung tố cáo BM.GQKN.01.04
B8	Ban hành Thông báo kết luận nội dung tố cáo	Lãnh đạo Chi cục THADS	02 ngày	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.05
B9	Công khai kết quả giải quyết và thông báo đến người tố cáo	Thẩm tra viên	Giờ hành chính	Thông báo về việc giải quyết tố cáo BM.GQKN.01.05
5.8	Cơ sở pháp lý			
	<ul style="list-style-type: none"> - Luật THADS số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật THADS số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014; - Luật Tố cáo số 25/2018/QH14 ngày 12/6/2018; - Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong THADS; - Thông tư số 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong THADS. 			

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1.	BM.GQKN.01.01	Quyết định thụ lý đơn
2.	BM.GQKN.01.02	Thông báo thụ lý đơn
3.	BM.GQKN.01.03	Báo cáo kết quả xác minh tố cáo
4.	BM.GQKN.01.04	Kết luận nội dung tố cáo
5.	BM.GQKN.01.05	Thông báo về việc giải quyết tố cáo

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu:	QT.GQKNG QTCKN.01
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/8

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

Formatted: English (United States)

7. HỒ SƠ CẦN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Theo mục 5.2
2.	Các biểu mẫu theo văn bản pháp quy hiện hành: Thông báo thụ lý đơn tố cáo, Quyết định về việc xác minh nội dung tố cáo, Kết luận nội dung tố cáo, Thông báo về việc giải quyết tố cáo.
3.	Kết quả thực hiện giải quyết tố cáo
4.	Các biểu mẫu khác (nếu có) được lưu trữ theo thời gian quy định

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

Số:/QĐ-CCTHADS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Châu Thành, ngày ... tháng ... năm ...

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thụ lý tố cáo

CHI CỤC TRƯỞNG CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ Điều 29 Luật Tố cáo ngày 12 tháng 6 năm 2018;

Căn cứ Điều 9 Nghị định số.../2019/NĐ-CP ngày... tháng ... năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo;

Căn cứ(1)

Xét đề nghị của(2)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thụ lý tố cáo đối với:(3) ngày...tháng...năm

Nội dung tố cáo được thụ lý:(4)

Thời hạn giải quyết tố cáo là

Điều 2. Các ông (bà).....(5)... và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lưu: VT, hồ sơ.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thiện Thảo

Ghi chú:

- (1) Văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức ban hành quyết định.
- (2) Người đề nghị thụ lý.
- (3) Người bị tố cáo.
- (4) Các nội dung tố cáo được thụ lý.
- (5) Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị bị tố cáo; họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo.

CỤC THTHADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/TB-CCTHADS

Châu Thành., ngày.....tháng.....năm 20....

THÔNG BÁO

Về việc thụ lý/không thụ lý đơn tố cáo thi hành án

Căn cứ Điều 20 Luật Tố cáo;

Căn cứ Điều 16 Thông tư 02/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp quy định quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, đề nghị, kiến nghị, phản ánh trong thi hành án dân sự;

Căn cứ đơn tố cáo về thi hành án của ông (bà):

địa chỉ:

Nội dung tố cáo:

.....
.....
.....

Sau khi xem xét đơn tố cáo về thi hành án của ông (bà), Chi cục Thi hành án dân sự
đã thụ lý (hoặc không thụ lý) đơn tố cáo về thi hành án của ông (bà)

Lý do (trường hợp không thụ lý)

Vậy, Chi cục Thi hành án dân sự
thông báo đề ông (bà)..... biết./.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Người TC;
- Lưu: VT, HS

Nguyễn Thiện Thảo

BM.GQKN.01.02

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ (1)
ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH
NỘI DUNG TỐ CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi:(3).....

Thực hiện Quyết định số.../QĐ... ngày ... /... /... của(4)

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....., Đoàn (Tổ) xác minh đã tiến hành xác minh nội dung tố cáo đối

với:(5)

Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, như sau:

1. Kết quả xác minh:(6).....

2. Nhận xét, đánh giá:(7).....

3. Kiến nghị:(8).....

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị... (3)..... xem xét, chỉ đạo./.

<p>Nơi nhận: - Như trên; -; - Lưu: VT, hồ sơ.</p>	<p>TRƯỞNG ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH (*) (Chữ ký)</p> <p>Họ và tên</p>
--	---

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(2) Địa danh.

(3) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(4) Người ban hành, trích yếu Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(5) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.

(6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(7) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc có ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.

(8) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(*) Trưởng Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Báo cáo.

TÊN CƠ, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)
ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH
NỘI DUNG TỔ CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(2)...., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO

Kết quả xác minh nội dung tố cáo

Kính gửi:(3).....

Thực hiện Quyết định số.../QĐ... ngày ... /... /... của(4)

Từ ngày .../.../... đến ngày .../.../....., Đoàn (Tổ) xác minh đã tiến hành xác minh nội dung tố cáo đối với:(5)

Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, như sau:

1. Kết quả xác minh:(6).....

2. Nhận xét, đánh giá:(7).....

3. Kiến nghị:(8).....

Trên đây là báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo, đề nghị... (3)..... xem xét, chỉ đạo./.

<p>Nơi nhận: - Như trên; -; - Lưu: VT, hồ sơ.</p>	<p>TRƯỞNG ĐOÀN (TỔ) XÁC MINH (*) <i>(Chữ ký)</i></p> <p>Họ và tên</p>
--	--

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(2) Địa danh.

(3) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức ban hành Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(4) Người ban hành, trích yếu Quyết định thành lập Đoàn (Tổ) xác minh.

(5) Tên cơ quan, tổ chức hoặc họ tên, chức vụ, chức danh, địa chỉ của cá nhân bị tố cáo và tóm tắt nội dung tố cáo.

(6) Kết quả xác minh theo từng nội dung tố cáo, nội dung giải trình của người bị tố cáo.

(7) Nhận xét, đánh giá theo từng nội dung tố cáo, trong đó nêu rõ căn cứ pháp luật để xác định có hay không có hành vi vi phạm pháp luật, nội dung tố cáo là tố cáo đúng, đúng một phần hoặc sai; việc cố ý tố cáo sai (nếu có); nhận xét, đánh giá về hành vi vi phạm pháp luật của người bị tố cáo, cơ quan, tổ chức, cá nhân khác (nếu có); xác định trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến nội dung tố cáo.

(8) Kiến nghị xử lý đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm; các biện pháp cần thiết để bảo vệ lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

(*) Trưởng Đoàn (Tổ) xác minh nội dung tố cáo ký vào từng trang của Báo cáo.

BM.GQKN.01.02

CỤC THADS TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: QT.GQKNG QTCKN.01
		Ngày ban hành: 12/8/2021
		Lần ban hành: 01
		Trang: 14/8

Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)
Formatted: English (United States)

HUYỆN CHÂU THÀNH

Số:/KL-CCTHADS

Châu Thành, ngày..... tháng..... năm 20....

KẾT LUẬN NỘI DUNG TỐ CÁO

Đối với

Ngày .../.../...., Chi cục Thi hành án dân sự đã có Quyết định số về việc xác minh nội dung tố cáo của công dân đối với.....

Xét nội dung tố cáo, văn bản giải trình của người bị tố cáo, kết quả xác minh tố cáo, các tài liệu, bằng chứng có liên quan, Chi cục trưởng Chi cục Thi hành án dân sự kết luận như sau:

I/ KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG TỐ CÁO:

1/ Nội dung tố cáo:

.....
.....
.....
.....

2/ Nội dung giải trình của người bị tố cáo:

.....những thông tin, tài liệu, bằng chứng do người bị tố cáo cung cấp)...
.....
.....

3/ Nội dung những tài liệu, bằng chứng mà Đoàn xác minh tố cáo đã thu thập được để chứng minh tính đúng, sai của hành vi bị tố cáo;

.....
.....
.....

4/ Nhận xét, đánh giá về nội dung tố cáo:

.....
.....
.....(phân tích, đánh giá về việc tố cáo đúng, sai hay đúng một phần, phân

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI TỐ CÁO VỀ THI HÀNH ÁN DÂN SỰ	Mã hiệu: <u>QT.GQKNG QTCKN.01</u>
		Ngày ban hành: <u>12/8/2021</u>
		Lần ban hành: <u>01</u>
		Trang: <u>15/8</u>

- Formatted: English (United States)
- Formatted: English (United States)
- Formatted: English (United States)
- Formatted: English (United States)
- Formatted: English (United States)
- Formatted: English (United States)

tích nguyên nhân, mức độ gây thiệt hại của hành vi, trách nhiệm của người bị tố cáo, những đối tượng khác có liên quan).....

.....

.....

II/ KẾT LUẬN:

- Kết luận về những hành vi bị tố cáo.....

- Kết luận về việc người tố cáo có ý hay không có ý (nếu tố cáo sai sự thật).

- Kết luận về những hành vi phạm pháp luật của người bị tố cáo (nếu có)

.....(thiệt hại và trách nhiệm của người bị tố cáo và các đối tượng khác có liên quan).....

III/ KIẾN NGHỊ

1/ Kiến nghị đối với người giải quyết tố cáo (trường hợp người kết luận tố cáo không phải là người giải quyết tố cáo):

Kiến nghị những nội dung người giải quyết tố cáo cần thực hiện trong phạm vi thẩm quyền của mình để xử lý vi phạm và khắc phục hậu quả do hành vi vi phạm gây ra.

2/ Kiến nghị đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác (nếu có)/.

Nơi nhận:

- Cục THADS tỉnh (để báo cáo);
- Người tố cáo, bị tố cáo;
- Lưu VT, HS.

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Thiện Thảo

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ TỈNH BẾN TRE
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
HUYỆN CHÂU THÀNH

TCVN ISO 9001:2015

QUY TRÌNH
NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỂ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN

MÃ HIỆU : QT.NV.02

LẦN BAN HÀNH : 01

NGÀY BAN HÀNH : 12/8/2021

	SOẠN THẢO	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Họ và tên	Huỳnh Dân	Nguyễn Thiện Thảo	Nguyễn Thiện Thảo
Chữ ký			
Chức vụ	Thư ký	Chi cục trưởng	Chi Cục trưởng

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	2/9

MỤC LỤC

SỬA ĐỔI TÀI LIỆU

- 1. MỤC ĐÍCH**
- 2. PHẠM VI**
- 3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN**
- 4. ĐỊNH NGHĨA/VIẾT TẮT**
- 5. NỘI DUNG QUY TRÌNH**
- 6. BIỂU MẪU**
- 7. HỒ SƠ CẦN LƯU**

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	4/9

1. MỤC ĐÍCH

Quy định thống nhất trách nhiệm, thời gian thực hiện, trình tự, cách thức nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án.

2. PHẠM VI

Quy trình áp dụng đối với: Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng, Chấp hành viên, Kế toán, văn thư, đương sự trong vụ việc thi hành án; các công chức có liên quan gồm thư ký, chuyên viên; Bộ phận 1 cửa.

3. TÀI LIỆU VIỆN DẪN

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015;
- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;
- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;
- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;
- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;
- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.

4. ĐỊNH NGHĨA/ VIẾT TẮT

THADS: Thi hành án dân sự

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	5/9

5. NỘI DUNG QUY TRÌNH

5.1	Cơ sở pháp lý		
	<p>- Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 ngày 14/11/2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự số 64/2014/QH13 ngày 25/11/2014;</p> <p>- Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Nghị định số 33/2020/NĐ-CP ngày 17/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi hành án dân sự và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 01/2016/TT-BTP ngày 01/02/2016 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số thủ tục về quản lý hành chính và biểu mẫu nghiệp vụ trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư liên tịch số 11/2016/TTLT-BTP-TANDTC-VKSNDTC ngày 01/8/2016 của Bộ Tư pháp, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao quy định một số vấn đề về thủ tục thi hành án dân sự và phối hợp liên ngành trong thi hành án dân sự;</p> <p>- Thông tư số 216/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thi hành án dân sự.</p>		
5.2	Thành phần hồ sơ	Bản chính	Bản sao
	1. Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án hoặc Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án hoặc biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án;	x	
	2. Chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.		x
5.3	Số lượng hồ sơ		

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	6/9

	01 bộ
5.4	Thời gian xử lý
	Thời gian theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế
5.5	Nơi tiếp nhận và trả kết quả
	Bộ phận 1 cửa
5.6	Lệ phí
	3% trên giá trị tài sản thực nhận
5.7	Quy trình xử lý công việc

QUY TRÌNH XỬ LÝ CÔNG VIỆC

TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/Kết quả
B1	Nộp đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án	Người được thi hành án/ Người được ủy quyền	Giờ hành chính	Đơn đề nghị BM.NV.02.01
	Nộp biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản thỏa thuận BM.NV.02.02
	Nộp biên bản giải quyết việc thi hành án ghi nhận sự thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án			Biên bản giải quyết BM.NV.02.03
B2	Tiếp nhận hồ sơ và phiếu nhận đơn, hẹn ngày trả kết quả	Bộ phận một cửa	Giờ hành chính	Phiếu nhận đơn BM.NV.02.04
B3	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Chi cục	01 ngày	

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	7/9

B4	Thẩm định hồ sơ: - Trường hợp hồ sơ không đúng quy định, cần sửa chữa, bổ sung, thông báo cho người được thi hành án không quá 03 ngày, nêu rõ lý do. - Trường hợp, hồ sơ đáp ứng yêu cầu, thực hiện bước tiếp theo.	Chấp hành viên	03 ngày	Văn bản thông báo cho người được thi hành án
B5	Chuẩn bị hồ sơ báo cáo Lãnh đạo phòng trình Lãnh đạo Cục về việc người được thi hành án đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án và phương án giải quyết tiếp theo	Chấp hành viên	02 ngày	
B6	Duyệt hồ sơ đề nghị	Lãnh đạo Chi cục	02 ngày	
B7	Thông báo cho người phải thi hành án về việc người được thi hành đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án Thông báo cho người được thi hành án, người phải thi hành án về việc bàn giao tài sản cho người được thi hành án theo thỏa thuận để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	02 ngày	Thông báo nhận tài sản để trừ vào tiền thi hành án BM.NV.02.05
B8	Ghi nhận ý kiến của người phải thi hành án. Trường hợp người phải thi hành án không nhất trí thì có quyền nộp đủ số tiền thi hành án và chi phí thi hành án để lấy lại tài sản .	Người được thi hành án, người phải thi hành án/ người được ủy quyền	30 ngày	Biên bản giải quyết BM.NV.02.03
B9	Xử lý thông tin, yêu cầu của người được thi hành án, người	Chấp hành viên	03 ngày	

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	8/9

	phải thi hành án - Nếu nhất trí giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án thì lên phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án; - Nếu người phải thi hành án không nhất trí mà không nộp đủ số tiền thi hành án, chi phí thi hành án thì thực hiện giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án.			
B10	Phê duyệt phương án giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào số tiền được thi hành án	Lãnh đạo Chi cục	03 ngày	
B11	Giao tài sản cho người được thi hành án để trừ vào tiền được thi hành án	Chấp hành viên	Thời gian theo quy định của pháp luật và tình hình thực tế	
B12	Thu phí thi hành án dân sự	Chấp hành viên, Người được thi hành án	Sau khi nhận tài sản	Biên lai thu phí Quyết định thu phí BM.NV.02.06

6. BIỂU MẪU

<i>TT</i>	<i>Mã hiệu</i>	<i>Tên Biểu mẫu</i>
1.	BM.NV.02.01	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	BM.NV.02.02	Biên bản thỏa thuận về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	BM.NV.02.03	Biên bản giải quyết thi hành án dân sự
4.	BM.NV.02.04	Phiếu nhận đơn
5.	BM.NV.02.05	Thông báo về đề nghị nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	9/9

6.	BM.NV.02.06	Quyết định thu phí THADS
----	-------------	--------------------------

7. HỒ SƠ CẢN LƯU

TT	Hồ sơ lưu
1.	Đơn đề nghị nhận tài sản để trừ vào tiền được thi hành án
2.	Biên bản thỏa thuận giữa người được thi hành án và người phải thi hành án về việc nhận tài sản đã kê biên để trừ vào tiền được thi hành án
3.	Biên bản giao tài sản
4.	Quyết định thu phí
5.	Biên lai thu phí

CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ HUYỆN CHÂU THÀNH	QUY TRÌNH NHẬN TÀI SẢN ĐÃ KÊ BIÊN ĐỀ TRỪ VÀO TIỀN ĐƯỢC THI HÀNH ÁN	Mã hiệu:	QT.NV.02
		Ngày ban hành:	12/8/2021
		Lần ban hành:	01
		Trang:	10/9